CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG DƯỢC HAI
Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG DƯỢC HAI
DN: C=VN, S=Hồ Chí Minh, L=Quận 1, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG DƯỢC HAI, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:0301242080
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2019-04-27 14:02:39
Foxit PhantomPDF Version: 9.4.1

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG DƯỢC HAI

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2018

Ngày 10 tháng 04 năm 2019

NỘI DUNG

PHẦN 1: THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin chung về công ty
2. Quá trình hình thành và phát triển
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
5. Định hướng phát triển
6. Các rủi ro

PHẦN II: TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2018

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
2. Tổ chức và nhân sự
3. Tình hình đầu tư thực hiện các dự án
4. Tình hình tài chính
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

PHẦN III: BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
2. Tình hình tài chính
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
4. Định hướng về kế hoạch kinh doanh năm 2019

PHẦN IV: BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Báo cáo kiểm toán năm tài chính 2018
2. Bảng cân đối kế toán kết thúc ngày 31/12/2018
3. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018
4. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm tài chính 2018

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2018

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin chung về công ty:

Tên công ty : **CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG DƯỢC HAI**
Tên tiếng Anh : **HAI AGROCHEM JOINT STOCK COMPANY**
Tên viết tắt : **HAI JSC**
Logo :

Giấy CNĐKKD : 0301242080 do Sở Kế hoạch và đầu tư Tp.HCM cấp ngày 07 tháng 02 năm 2005, đăng ký thay đổi lần thứ 16 ngày 29 tháng 12 năm 2017
Vốn điều lệ : 1.826.827.990.000 đồng (Một nghìn tám trăm hai mươi sáu tỷ tám trăm hai mươi bảy triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng)
Trụ sở chính : 28 Mạc Đĩnh Chi, P.Đakao, Quận 1, Tp.HCM
Điện thoại : (+028) 3824 4975
Fax : (+028) 3822 1484
Website : www.congtyhai.com
Mã cổ phiếu : **HAI**

2. Quá trình hình thành và phát triển:

Năm 1986

Bộ Nông Nghiệp và Công Nghiệp Thực Phẩm, Công ty Vật Tư và Bảo Vệ Thực Vật Phía Nam được thành lập, trực thuộc Cục Trồng Trọt và Bảo Vệ Thực Vật của Bộ Nông Nghiệp và Công Nghiệp Thực Phẩm

Năm 1992

Bộ Nông Nghiệp và Công Nghiệp Thực Phẩm quyết định tách Công Ty Vật Tư Bảo Vệ Thực Vật Phía Nam khỏi Cục Trồng Trọt và Bảo Vệ Thực Vật và đứng ra trực tiếp quản lý

Năm 1993

Bộ Nông Nghiệp và Công Nghiệp Thực Phẩm thành lập Công Ty Vật Tư Bảo Vệ Thực Vật II – Trực thuộc Bộ Nông Nghiệp Và Công Nghiệp Thực Phẩm (nay là Bộ Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn)

Năm 2004

Bộ Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn đã ký quyết định số 2616/QĐ/BNN-TCCB chuyển doanh nghiệp nhà nước Công Ty Bảo Vệ Thực Vật II thành Công ty cổ phần nông dược HAI với giấy phép kinh doanh số 4103003108 cấp ngày 07/02/2005

Năm 2006

Công ty cổ phần nông dược HAI chính thức được niêm yết cổ phiếu tại Trung Tâm Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội ngày 27/12/2006

Năm 2010

Công ty cổ phần nông dược HAI chính thức chuyển việc niêm yết từ Trung Tâm Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội sang Sở Giao Dịch Chứng Khoán TP.Hồ Chí Minh ngày 07/04/2010

Năm 2012

Công ty thành lập Trung Tâm Nghiên Cứu và Phát Triển Sản Phẩm tại số 358 Kinh dương vương, P.An lạc, Q.Bình Tân ngày 10/04/2012

Năm 2013

Tiếp tục được bình chọn hàng Việt Nam chất lượng cao, top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt nam

Năm 2014

Ngày 05/09/2014 SCIC đã thoái hết vốn tại Công ty cổ phần Nông Dược HAI

Năm 2015

Ngày 23/09/2015, Công ty cổ phần Nông dược HAI đã tổ chức lễ khởi công xây dựng Nhà máy sản xuất Nông dược và phòng thí nghiệm tại Khu công nghiệp Xuyên Á, tỉnh Long An.

Năm 2016

27/5/2016, Công ty cổ phần Nông dược HAI khánh thành và đưa vào hoạt động nhà máy sản xuất Thuốc BVTV công suất lớn nhất Việt Nam tại Long An.

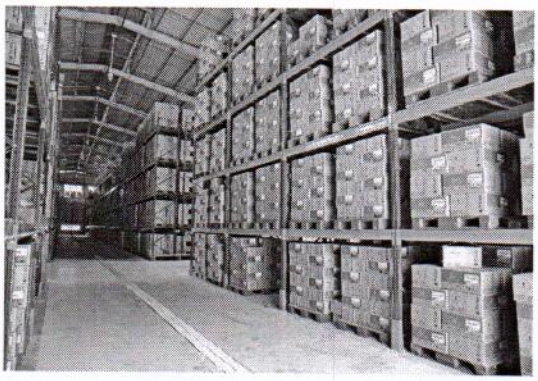

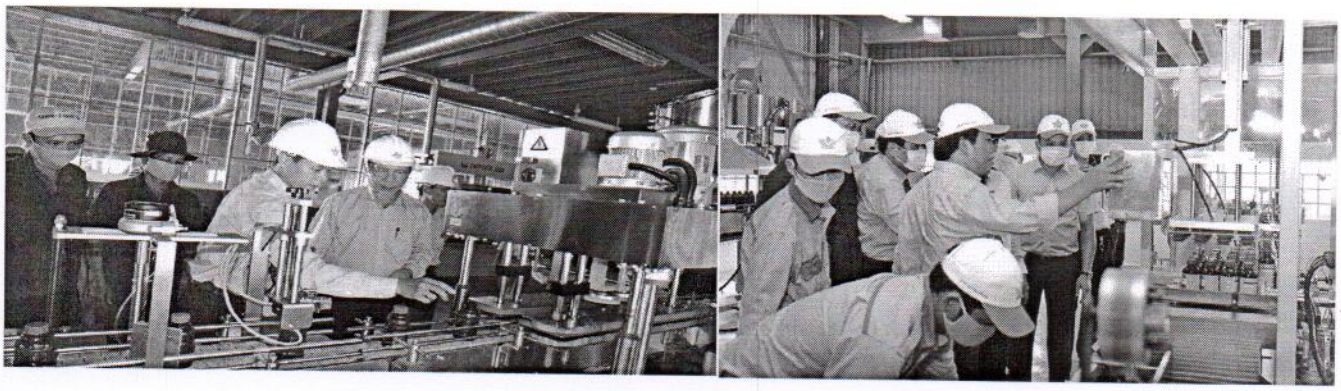

Năm 2017

Công ty thành lập Viện Nghiên cứu và Phát triển sản phẩm HAI, nhận chứng chỉ ISO 17025

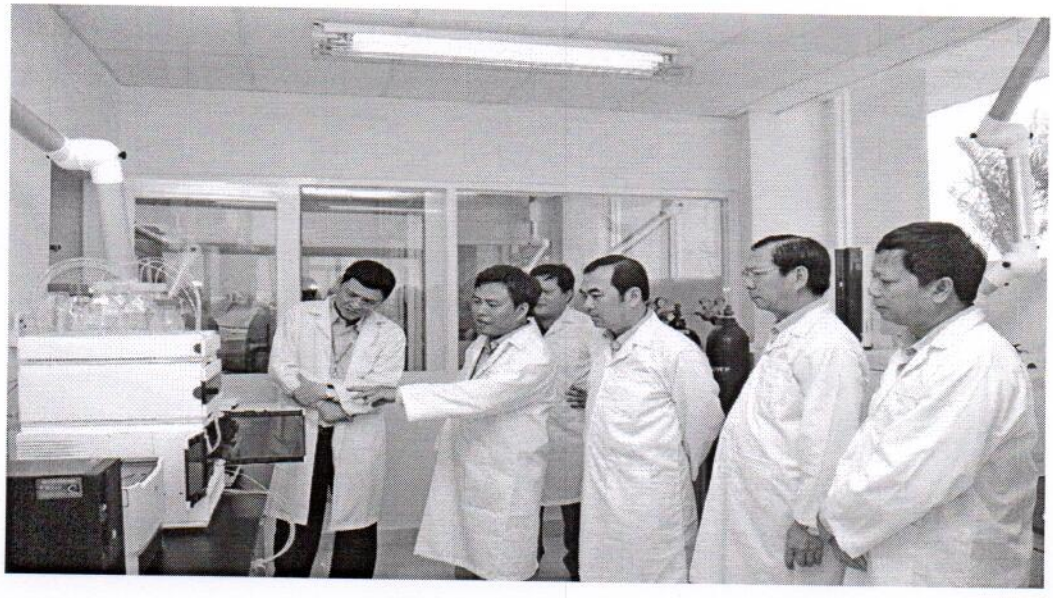

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

TT	Lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh của Công ty
1.	Sản xuất hóa chất cơ bản Chi tiết: Sản xuất hóa chất (không sản xuất tại trụ sở)
2.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Mua bán hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), phân bón. Mua bán thuốc bảo vệ thực vật. Mua bán hạt nhựa.
3.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ Chi tiết: Sản xuất phân bón (không sản xuất tại trụ sở)
4.	Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp Chi tiết: Sản xuất giống cây trồng (không sản xuất tại trụ sở)
5.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Mua bán giống cây trồng, hạt giống, cung cấp giống cây trồng. Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (không hoạt động tại trụ sở)
6.	Sản xuất thuốc trừ sâu và sản phẩm hóa chất khác dùng trong nông nghiệp Chi tiết: sản xuất thuốc bảo vệ thực vật (không sản xuất tại trụ sở)
7.	Trồng lúa Chi tiết: Sản xuất hạt giống (không sản xuất tại trụ sở)
8.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác Chi tiết: sản xuất hạt giống (không sản xuất tại trụ sở)
9.	Trồng cây lấy sợi Chi tiết: sản xuất hạt giống (không sản xuất tại trụ sở)
10.	Trồng cây có hạt chứa dầu Chi tiết: sản xuất hạt giống (không sản xuất tại trụ sở)
11.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh

TT	Lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh của Công ty
	Chi tiết: sản xuất hạt giống (không sản xuất tại trụ sở)
12.	Trồng cây ăn quả Chi tiết: sản xuất hạt giống (không sản xuất tại trụ sở)
13.	Trồng cây điều Chi tiết: sản xuất hạt giống (không sản xuất tại trụ sở)
14.	Trồng cây hồ tiêu Chi tiết: sản xuất hạt giống (không sản xuất tại trụ sở)
15.	Trồng cây cà phê Chi tiết: sản xuất hạt giống (không sản xuất tại trụ sở)
16.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu Chi tiết: sản xuất hạt giống (không sản xuất tại trụ sở)
17.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt Chi tiết: dịch vụ bảo vệ thực vật, cung cấp giống cây trồng
18.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: cho thuê kho, văn phòng. Kinh doanh bất động sản
19.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: cho thuê máy móc thiết bị sản xuất ngành nông dược
20.	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: cho thuê xe tải
21.	Quảng cáo Chi tiết: dịch vụ quảng cáo thương mại
22.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận Chi tiết: dịch vụ nghiên cứu thị trường
23.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại
24.	Bán buôn gạo (không hoạt động tại trụ sở)
25.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh (Thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ0UBND ngày 31/07/2009 và Quyết định 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt quy hoạch kinh doanh nông sản, thực phẩm trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh
26.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp. Chi tiết: Bán lẻ lương thực thực phẩm, đồ uống (đồ uống có cồn và đồ uống không có cồn), thuốc lá nội, thuốc lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp
27.	Bán buôn nguyên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (trừ kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng LPG và dầu nhớt cặn)
28.	Xây dựng nhà các loại
29.	Phá dỡ
30.	Chuẩn bị mặt bằng

TT	Lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh của Công ty
31.	Hoàn thiện công trình xây dựng
32.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình: giao thông, công nghiệp thủy lợi, điện, hạ tầng kỹ thuật đô thị
33.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng
34.	Bán buôn kim lại và quặng kim loại (trừ mua bán vàng miếng)
35.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp
36.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: dịch vụ khách sạn, nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày (không bao gồm kinh doanh vũ trường, quán bar, phòng hát karaoke) (không hoạt động tại trụ sở)
37.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: dịch vụ sàn giao dịch bất động sản; dịch vụ đấu giá bất động sản; dịch vụ tư vấn bất động sản, dịch vụ quảng cáo bất động sản; dịch vụ quản lý bất động sản
38.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Lập dự án, quản lý dự án các công trình: giao thông, dân dụng, công nghiệp, thủy lợi, điện (chỉ hoạt động khi đáp ứng đủ điều kiện về quản lý dự án xây dựng theo quy định của pháp luật)
39.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh
40.	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật
41.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu
42.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật
43.	Nuôi trồng thủy sản nội địa Chi tiết: Nuôi trồng thủy hải sản
44.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản
45.	Xay xát và sản xuất bột thô
46.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn thủy, hải sản (không hoạt động tại trụ sở
47.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản Chi tiết: chế biến thủy, hải sản
48.	Nuôi trồng thủy sản biển Chi tiết: Nuôi trồng thủy hải sản

Trụ sở chính và các Chi nhánh trực thuộc:

- ✓ Trụ sở chính Công ty cổ phần Nông dược HAI
  Địa chỉ: 28 Mạc Đĩnh Chi, phường Ka Đao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
  Điện thoại: (028) 38244975 Fax: (028) 38221484
- ✓ Chi nhánh Nông dược HAI tại Hà Nội
  Địa chỉ: Phòng 2404 - Nhà 24 – T1, Khu đô thị Trung Hòa Nhân Chính, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội
  Điện thoại: (024) 62512466 Fax: (024) 62512466
- ✓ Chi nhánh Nông dược HAI tại Nghệ An
  Địa chỉ: Lầu 2, số 41, đường Tạ Công Luyện, khối 2, phường Hồng Sơn, thành phố Vinh, Nghệ An
  Điện thoại: (038) 3581626 Fax: (038) 3581626
- ✓ Chi nhánh Nông dược HAI tại Thừa Thiên Huế
  Địa chỉ: Số 606 Lê Duẫn, Phường Phú Thuận, TP.Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế
  Điện thoại: (054) 2474666 Fax: (054) 3569192
- ✓ Chi nhánh Nông dược HAI tại An Giang
  Địa chỉ: Ấp Hòa Phú 1, thị trấn An Châu, huyện Châu Thành, An Giang
  Điện thoại: (076) 3651464 Fax: (076) 3836334
- ✓ Chi nhánh Nông dược HAI tại Sóc Trăng
  Địa chỉ: Ấp Tâm Phước, xã Đại Tâm, huyện Mỹ Xuyên, Sóc Trăng
  Điện thoại: (079) 3893888 Fax: (079) 3893250
- ✓ Chi nhánh Nông dược HAI tại Kiên Giang
  Địa chỉ: xã Mông Thọ B, huyện Châu Thành, Kiên Giang
  Điện thoại: (077) 3919250 Fax: (077) 3919249
- ✓ Chi nhánh Nông dược HAI tại Cần Thơ
  Địa chỉ: lô 30A4, khu công nghiệp Trà Nóc, Bình Thủy, TP. Cần Thơ
  Điện thoại: (0710) 3843042 Fax: (0710) 3843519
- ✓ Chi nhánh Nông dược HAI tại Đồng Tháp
  Địa chỉ: 407 Nguyễn Trãi, thị trấn Mỹ Tho, huyện Cao Lãnh, Đồng Tháp
  Điện thoại: (067) 3872966 Fax: (067) 3872967
- ✓ Chi nhánh Nông dược HAI tại Tiền Giang
  Địa chỉ: Km 1990, Quốc lộ 1, ấp Mỹ Cần, xã Nhị Mỹ, huyện Cai Lậy, Tiền Giang
  Điện thoại: (073) 3826047 Fax: (073) 3826968
- ✓ Chi nhánh Nông dược HAI tại Đồng Nai
  Địa chỉ: Ấp Trần Cao Vân, xã Bàu Hàm 2, huyện Thống Nhất, Đồng Nai
  Điện thoại: (061) 3771810 Fax: (061) 3771809
- ✓ Chi nhánh Nông dược HAI tại Lâm Đồng
  Địa chỉ: Số 25A, Tổ 10, Thôn Phi Nôm, xã Hiệp Thạnh, huyện Đức Trọng, Lâm Đồng
  Điện thoại: (063) 3657614 Fax: (063) 3657615

- ✓ Chi nhánh Nông dược HAI tại Đắk Lắk
  Địa chỉ: 472 Võ Văn Kiệt, P.Khánh Xuân, TP. Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk Điện thoại: (00500) 3512777 Fax: (00500) 3512888
  Chi nhánh Nông dược HAI tại Sơn La
- ✓ Địa chỉ: Tiểu khu 3, Thị Trấn Hát Lót, Huyện Mai Sơn, Tỉnh Sơn LaĐiện thoại:(022) 3743886 Fax: (022) 3743886
- ✓ Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển sản phẩm
  Địa chỉ: 358 Kinh Dương Vương, phường An Lạc, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh
  Điện thoại: (028) 37522256 Fax: (028) 38752973
- ✓ Chi nhánh Nông dược HAI Campuchia
  Địa chỉ: 120B E0 E1 E2, đường 192, phường Toeklork, quận Tolkok, Phnompenh, Campuchia
  Điện thoại: 00855 2 399 7006 Fax: 00855 2 399 7006

Các công ty con:

- ✓ Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Địa Ốc HAI
  Địa chỉ: 28 Mạc Đĩnh Chi, P.Đakao, Q.1, TP.HCM
- ✓ Công ty TNHH SX-TM HAI Long An
  Địa chỉ: Lô 02-HC7-HC8, Khu công nghiệp Xuyên á, Xã Mỹ Hạnh Bắc, Huyện Đức Hoà, Long An.
- ✓ Công ty TNHH Nông dược HAI Quy Nhơn
  Địa chỉ: Đường Tô Hiệu, cụm Công nghiệp Quang Trung, phường Quang Trung, TP Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

4.1 Mô hình quản trị:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Ban điều hành.

4.2 Cơ cấu bộ máy quản lý:

- Ban điều hành gồm: Tổng Giám Đốc và 2 Phó Tổng Giám Đốc;
- Giám đốc kinh doanh; các Gám đốc, Phó Giám đốc kinh doanh phụ trách các ngành và địa bàn trên toàn quốc;
- Kế toán trưởng; các Phòng Ban chức năng;
- Các chi nhánh.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC HAI

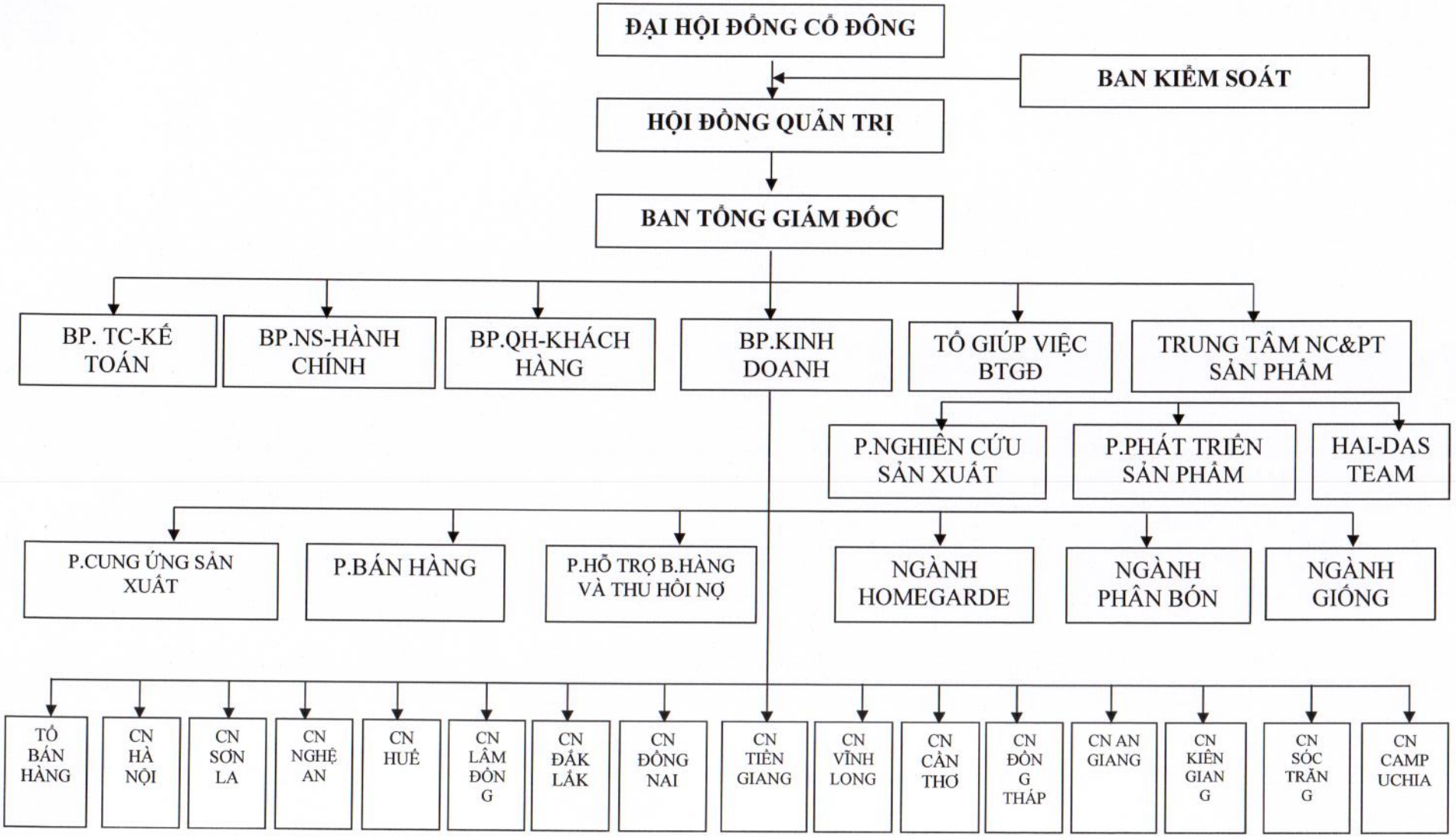

5. Định hướng phát triển:

5.1 Định hướng chung:

Sứ mệnh

- *Tuyển chọn nhân viên để trở thành đội ngũ chuyên nghiệp dựa trên tiêu chuẩn văn hoá và sự tiến bộ của công ty. Luôn luôn đánh giá năng lực nhân viên, tạo mọi điều kiện tốt nhất để phát huy tài năng cũng như có chính sách đãi ngộ và động viên tinh thần nhân viên.*
- *Cung cấp các sản phẩm nông dược, phân bón và dịch vụ hỗ trợ khác nhau với chất lượng tốt nhất, hoàn toàn đáp ứng lợi ích và hiệu quả của sản phẩm trong canh tác nông nghiệp của nông dân.*
- *Gìn giữ những điều tích cực, tinh thần và vật chất để đóng góp vào sự phát triển của cộng đồng xã hội.*

Tầm nhìn

- *Trở thành một trong những công ty hàng đầu chuyên phân phối sản phẩm nông dược và các dịch vụ bảo vệ thực vật tại thị trường Việt Nam từ 2015 đến 2020.*

5.2 Định hướng các hoạt động cụ thể tại HAI:

Hệ thống kênh phân phối cấp 1, cấp 2 và trung tâm giới thiệu sản phẩm:

- Tiếp tục lựa chọn hệ thống mạng lưới phân phối cấp 1 và cấp 2 hiện tại có đủ tiềm lực tài chính tốt nhằm nâng cao hiệu quả và chất lượng phân phối sản phẩm.
- Mở rộng kênh phân phối cấp 1 và cấp 2 tại các thị trường vùng trọng điểm để tăng dần độ bao phủ thị trường
- Từng bước theo chủ trương của công ty tiến tới việc bán lẻ cho khách hàng và đã hình thành chuỗi Trung tâm tư vấn và giới thiệu sản phẩm tại các chi nhánh vùng trọng điểm nhằm mang lại lợi ích tối đa cho người tiêu dùng.
- Xây dựng tổng kho tại Tiền Giang nhằm đảm bảo công tác điều phối hàng hoá kịp thời nhằm đáp ứng nhu cầu cho thị trường.
- Quy hoạch lại hệ thống kho, bải đảm bảo cho công tác vận chuyển, giao hàng được thuận lợi nhằm đảm bảo kiểm soát, quản lý tốt vật tư, hàng hoá.

Công tác phát triển sản phẩm:

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác nghiên cứu, thử nghiệm, tìm kiếm các sản phẩm, phát triển các sản phẩm mới nhằm đáp ứng nhu cầu kiểm soát dịch hại và phòng trừ bệnh tiến tới ứng dụng các sản phẩm sinh học có chất lượng cao, an toàn cho thực phẩm.
- Bên cạnh những sản phẩm đang phân phối cần cũng cố thêm đả tăng cường tính cạnh tranh. Ngoài ra, đang nghiên cứu các sản phẩm mới mang thương hiệu HAI.
- Rà soát và chuẩn hoá các quy trình về chất lượng sản phẩm đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật và tiêu chuẩn sản phẩm hợp quy.

Chính sách bán hàng, Marketing:

✓ Xây dựng, cải tiến các chính sách bán hàng phù hợp với từng địa bàn, khu vực, từng nhóm sản phẩm, nhóm khách hàng nhằm mang lại hiệu quả cao nhất.

✓ Tiếp tục cải tiến các hoạt đồng marketing, truyền thông gắn với thị trường và tiêu thụ sản phẩm. Xây dựng bộ nhận diện thương hiệu sản phẩm đến người tiêu dùng.

✓ Tăng cường các hoạt động vì cộng đồng, các chương trình tài trợ, ủng hộ quỹ vì người nghèo, tài trợ cho y tế, giáo dục nhằm cũng cố thương hiệu công ty.

Về công tác quan hệ:

✓ Tăng cường công tác quan hệ cổ đông, cung cấp các thông tin đầy đủ kịp thời về tình hình hoạt động của công ty.

✓ Tăng cường mối quan hệ và hợp tác với các đối tác chiến lược. Cam kết thực hiện tốt các thoả thuận đã được ký kết.

✓ Tăng cường mối quan hệ và hợp tác với các cơ quan quản lý, các nhà quản lý, các hiệp hội kinh doanh trong các chương trình và nhiệm vụ quản lý nhà nước.

✓ Tăng cường chất lượng hoạt động của tổ chức Đảng, Công đoàn và Đoàn thanh niên nhằm góp phần tạo sự gắn kết tập thể người lao động, xây dựng văn hoá doanh nghiệp.

Về công tác đầu tư:

✓ Trong năm đã thực hiện đầu tư đưa vào vận hành nhà máy sản xuất thuốc BVTV tại Long An. Tiếp tục triển khai tổng kho công ty tại tỉnh Tiền giang.

✓ Đầu tư trang thiết bị cho phòng Lab, xúc tiến các hoạt động nghiên cứu, cải tiến chất lượng sản phẩm, ứng dụng công nghệ sản xuất mới nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường.

Công tác tài chính, kế toán:

✓ Tiếp tục cải tiến và hoàn thiện công tác kế toán và phần mềm kế toán nhằm đáp ứng kịp thời thông tin tài chính cho các cấp quản lý.

✓ Tăng cường hoạt động của công tác tài chính, rà soát lại các chính sách quản lý tài chính phù hợp với bộ phận nhằm tạo động lực cho việc phân phối sản phẩm.

✓ Tăng cường công tác Lập kế hoạch tài chính ngắn hạn, trung hạn, công tác dự báo để chuẩn bị nguồn tài chính kịp thời nhằm cân đối tài chính, sử dụng vốn có hiệu quả và phòng ngừa rủi ro.

✓ Tăng cường công tác hoạt động kiểm tra, kiểm soát dữ liệu và chứng từ kế toán tại các đơn vị nhằm đảm bảo hạch toán đúng và kịp thời

Công tác tổ chức – nhân sự và quản trị công ty:

✓ Cơ cấu lại mô hình tổ chức, nhân sự theo hướng trẻ hoá, quy hoạch và đạo tạo cán bộ nguồn nắm giữ các vị trí quan trọng, nắm bắt kịp thời yêu cầu phát triển của công ty.

✓ Xây dựng chế độ đãi ngộ về tiền lương, thưởng linh hoạt công bằng nhằm thu hút lao động giỏi, phát huy sự cống hiến của người lao động.

✓ Đẩy mạnh công tác đào tạo, huấn luyện nâng cao tay nghề của người lao động tại văn phòng công ty và chi nhánh nhằm nâng cao hiệu quả của người lao động.

✓ Tiếp tục hoàn thiện cơ cấu bộ máy tổ chức, sắp xếp lại các bộ phận phòng ban cho phù hợp với mục tiêu, chiến lược phát triển. Xem xét phê duyệt đội ngũ cán bộ cấp quản lý xây dựng chế độ đãi ngộ cho phù hợp.

6. Các rủi ro:

Rủi ro	Ảnh hưởng	Quản trị rủi ro
Rủi ro kinh tế	Tình hình kinh tế vẫn còn đang trong giai đoạn bất ổn, tuy lạm phát đã hạ nhiệt nhưng giá cả các mặt hàng thiết yếu vẫn tăng trong khi nhu cầu lại giảm. Tình hình nợ xấu của các đại lý ngày càng gia tăng. Nhiều đại lý phải bán phá giá để thanh toán nợ đến hạn của các công ty dẫn đến thua lỗ, mất khả năng chi trả. Doanh thu Công ty bị ảnh hưởng Giá thành gia tăng dẫn đến giá bán gia tăng, nợ phải thu tăng và hàng tồn kho gia tăng nhiều	Rà soát và tập trung cho hoạt động kinh doanh chính, không đầu tư tràn lan Tăng cường công tác chăm sóc khách hàng, quản trị bán hàng. Tăng cường công tác quản lý và thu hồi công nợ, phân loại nợ và tuổi nợ thông qua các chính sách bán hàng phù hợp tình hình kinh doanh. Phân tích đánh giá tình hình tài chính khách hàng để có hạn mức bán nợ phù hợp, xây dựng quy trình xử lý tài sản thế chấp và tài sản thu hồi từ cấn trừ công nợ.
Rủi ro tiền tệ, tỷ giá	Hàng nhập khẩu thanh toán bằng USD hoặc EUR, rủi ro do biến động tỷ giá ngoại tệ. Do khan hiếm ngoại tệ sẽ gây khó khăn thanh toán, phải thanh toán tỷ giá cao làm giảm lợi nhuận.	Huy động nguồn lực để thanh toán nhanh những lúc ngoại tệ khan hiếm. Duy trì mối quan hệ thân thiết với các ngân hàng để được ưu đãi trong việc giải ngân.
Rủi ro kinh doanh	Tỷ trọng doanh thu phân phối cho các công ty nước ngoài chiếm trên 70%. Những thay đổi chính sách của nhà cung cấp sẽ ảnh hưởng lớn đến doanh thu, lợi nhuận: không giao phân phối hoặc tăng giá. Các công ty thuốc BVTV đua nhau giành lấy thị phần với	Nghiên cứu và xây dựng chính sách bán hàng linh hoạt phù hợp với từng giai đoạn nhằm tối đa hoá chi phí.

	những chương trình cạnh tranh trong chính sách bán hàng và hoạt động Marketing. Làm chi phí bán hàng tăng cao giảm lợi nhuận	
Rủi ro pháp luật	Hoạt động của Công ty luôn phải tuân thủ các quy định của pháp luật và hoạt động của công ty đại chung niêm yết trên thị trường chứng khoán. Luật và các văn bản hướng dẫn thi hành thường xuyên thay đổi nên ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động và quản trị công ty	Thành lập bộ phận pháp chế, thường xuyên cập nhật các văn bản để điều chỉnh kịp thời. Kết hợp với các tổ chức tư vấn pháp lý chuyên nghiệp khi cần thiết.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TRONG NĂM 2018

1. Tình hình hoạt động và kết quả kinh doanh năm 2018:

1.1 Những công tác chính trong năm

✓ Năm 2018 ngành thuốc bảo vệ thực vật cạnh tranh quyết liệt, các công ty đưa ra nhiều chính sách khuyến mãi thu hút khách hàng nhận hàng, tình hình hạn hán nhiễm mặn kéo dài trên diện rộng. Để bán được hàng phải cạnh tranh chiết khấu mới bán được hàng.

✓ Năm 2018 công ty đưa ra chính sách bán hàng thu tiền ngay, điểm mạnh là tránh rủi ro công nợ nhưng dần dần chỉ bán hàng cho đại lý có tài chính tốt, còn lại (đa số) hoặc mua cầm chừng hoặc chuyển sang mua hàng công ty khác có chính sách tốt hơn.

✓ Cuối vụ để hoàn thành mục tiêu kinh doanh Ban điều hành đã đưa ra chính sách khích lệ đại lý nhận hàng.

1.2 Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018

Chỉ tiêu	Thực hiện 2017	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	TH/CK (%)	TH/KH (%)
	(a)	(b)	(c)	(c/a)	(c/b)
Vốn điều lệ	1.826.827.990.000		1.826.827.990.000		
Vốn chủ sở hữu	2.009.424.836.541		2.112.379.536.745	105,12 %	
Tổng doanh thu	1.721.465.711.238	1.850.000.000.000	1.000.887.677.825	58,14 %	54,10 %

Lãi trước thuế	18.092.817.032	125.000.000.000	(59.603.919.900)		
Lãi sau thuế	18.092.817.032	100.000.000.000	(71.126.324.371)		
EPS	78		(389)		

✓ Năm 2018 tình hình sản xuất nông nghiệp diễn biến phức tạp, vừa thuận lợi và cũng không ít khó khăn. Đó là các loại dịch hại cây trồng giảm đáng kể, dẫn đến sản xuất lúa gạo được mùa, sản lượng tăng. Tuy nhiên, tình hình xuất khẩu gạo giảm khá lớn so với năm 2017 và đơn giá xuất khẩu cũng giảm theo. Do vậy, giá lúa cũng giảm làm cho nông dân không có lợi nhuận.

✓ Về tài chính tín dụng, nông dân không bán được lúa không có tiền đầu tư tái sản xuất, dẫn đến một số doanh nghiệp bị nợ đọng lớn từ các khách hàng và nông dân.

✓ Sự xuất hiện tham gia kinh doanh nông dược của các doanh nghiệp trong nước và cả nước ngoài ngày càng nhiều đã làm cho sự cạnh tranh trở nên khốc liệt hơn rất nhiều so với các năm trước.

✓ Doanh thu tập trung phân phối các sản phẩm của các công ty đa quốc gia trên thế giới.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1 Ban điều hành:

HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	NĂM SINH	TRÌNH ĐỘ	SỐ CỔ PHẦN NẮM GIỮ
Quách Thành Đồng	Tổng giám đốc	1962	Thạc sĩ	**213.400**
Ngô Văn Thu	P.Tổng giám đốc	1958	Cử nhân	**0**
Nguyễn Đức Công	P.Tổng giám đốc	1981	Cử nhân	**0**
Phạm Thanh Vương	Phó Giám Đốc tài chính – kiêm Kế toán trưởng	1979	Cử nhân	**0**

2.2 Nguồn lực

Nội dung	Năm 2017	Năm 2018
Số lượng lao động (người)	348	187
Trên Đại học	26	17
Đại học	227	114
Cao đẳng	24	14
Khác	71	42

2.3 Hệ thống bán hàng

Năm 2018, các chi nhánh vẫn tiếp tục mở rộng thêm những đại lý khách hàng. Phía Bắc bán trực tiếp cho nhiều đại lý ở miền núi; các tỉnh miền trung mở thêm một số khách hàng nhỏ ở các vùng sâu; miền nam tập trung bán cho khách hàng lớn.

2.4 Đầu tư cơ sở hạ tầng

Trong năm 2018 tiếp tục đầu tư nâng cấp các Chi nhánh còn lại, đầu tư xây dựng tổng kho Tiền Giang.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Các dự án vẫn đang trong giai đoạn đầu tư cơ bản. Công ty tập trung vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh chính, vốn thực hiện cho các dự án lớn công ty sẽ huy động từ TTCK hoặc sẽ tìm nguồn tài trợ dài hạn từ các tổ chức tín dụng

Dự án Trung tâm thương mại và văn phòng cho thuê (Q.Bình Tân, TpHCM): Công ty đã thực hiện xong việc xin cấp chủ trương đầu tư và được UBND TP.HCM chấp thuận.

4. Các chỉ số tài chính

Các chỉ số tình hình tài chính

(Đơn vị tính: đồng)

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2017	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	3.072.701.700.627	2.988.256.459.802	2,82 %
Doanh thu thuần	1.000.887.677.825	1.721.465.711.238	- 41,86 %
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(56.463.859.408)	12.082.196.644	-567,33 %
Lợi nhuận khác	(3.140.060.492)	11.064.195.924	-128,38 %

Lợi nhuận trước thuế	(71.126.324.371)	23.146.392.568	-407,29 %
Lợi nhuận sau thuế	(71.126.324.371)	18.092.817.032	-493,13 %

a) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Đơn vị	2017	2018
Khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán hiện hành	Lần	2,65	2,79
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	2,03	2,30
Cơ cấu nguồn vốn			
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	32,76	31,25
Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	67,24	68,75
Cơ cấu tài sản			
Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	16,96	15,97
Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	83,04	84,03
Tỷ suất sinh lời			
Tỷ suất lãi sau thuế/Tổng tài sản	%	0,61	-2,31
Tỷ suất lãi sau thuế/D.thu thuần	%	1,05	-7,11
Tỷ suất lãi sau thuế/VĐT của CSH	%	0,99	-3,89

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu tại 31/12/2018

a) Cổ phần: Tổng số cổ phần đang lưu hành là 182.682.799 cổ phần

b) Cơ cấu cổ phần:

Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Cơ cấu cổ đông	
			Tổ chức	Cá nhân
Cổ đông Nhà nước	-	-	-	-
Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% vốn CP trở lên)	**23,115,000**	**12,65**	**1**	-
- Trong nước	**23,115,000**	**12,65**	**1**	-

- Nước ngoài	-	-	-	-
Cổ phiếu quỹ	-	-	-	-
Cổ đông khác	**159,567,599**	**87,35**	**64**	**8,300**
- Trong nước	158,816,003	86,94	55	8,241
- Nước ngoài	751,796	0,41	9	59
TỔNG CỘNG	**182,682,799**	**100.00**	**65**	**8,300**
Trong đó: - Trong nước	181,931,003	99,59	56	8,241
- Nước ngoài	751,796	0,41	9	59

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không có đợt tăng vốn cổ phần trong năm.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Hiện không sở hữu cổ phiếu quỹ.

e) Các chứng khoán khác: Không có đợt phát hành chứng khoán khác ra công chúng trong năm.

6. Các hoạt động xã hội vì cộng đồng gắn liền với việc phát triển thương hiệu HAI:

Dự án 'Mang nước ngọt về với quê hương' lắp đặt đường ống dẫn nước ngọt 100km dành cho các hộ nông dân nghèo tại Tiền Giang.

Công đoàn HAI tặng quà Tết cho các gia đình có hoàn cảnh khó khăn tại An Giang.

Công đoàn HAI tặng quà Tết cho các gia đình có hoàn cảnh khó khăn tại Đồng Tháp.

Công đoàn HAI tặng quà Tết cho các gia đình có hoàn cảnh khó khăn tại Cần Thơ.

Chương trình trao học bổng Nâng bước đến trường do HAI phối hợp với đài truyền hình Sóc Trăng thực hiện, phát sóng định kỳ 2 tuần/1 số.

Tặng quà cho các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn nhân dịp năm học mới

Tặng tập vở, gạo và các nhu yếu phẩm cho trẻ em tại vùng cao

Lễ trao quà cho các gia đình có hoàn cảnh khó khăn tại xã Nhơn Lý

HAI nhận giải Hàng Việt Nam Chất Lượng Cao, đã giữ vững danh hiệu này trong suốt hơn 12 năm qua.

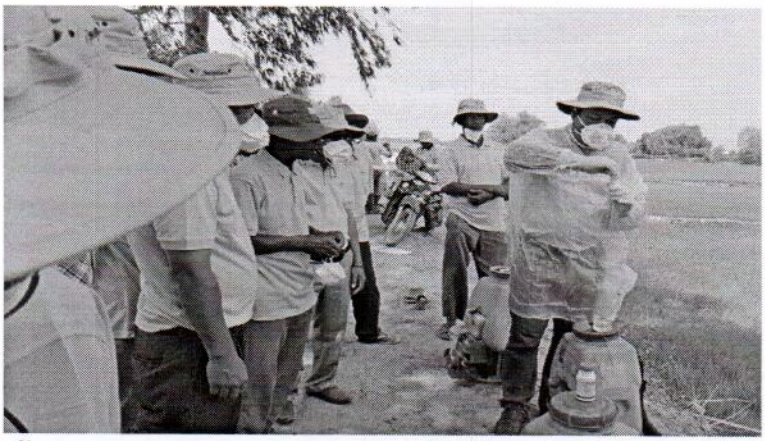

Hướng dẫn các biện pháp an toàn khi phun Thuốc BVTV tại Campuchia.

Chi quà khuyến mãi nông dân tại Chi nhánh An Giang.

Hiệp hội Doanh nghiệp Hungary xúc tiến hợp tác với HAI

Hiệp hội Doanh nghiệp Newzealand hợp tác với HAI phân phối phân hữu cơ

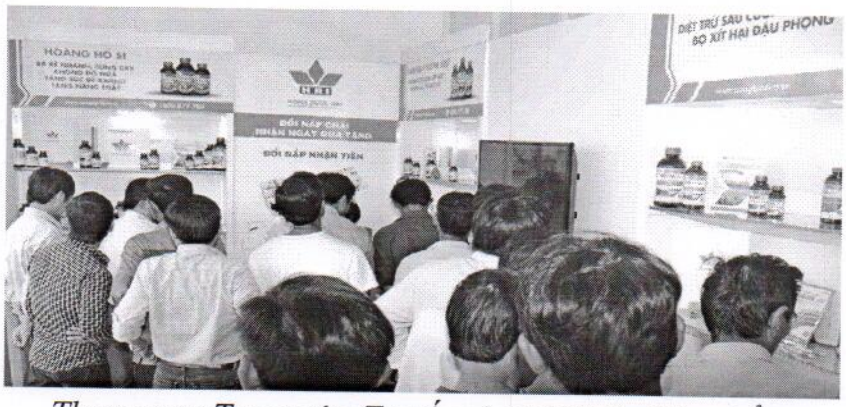

Tham quan Trung tâm Tư vấn và Giới thiệu Sản phẩm.

Hội thao truyền thống Công ty

Chương trình Teambuilding bãi biển tổ chức tại FLC Quy Nhơn.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- ❖ Xem phần **II. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2018**
- ❖ Những mục tiêu đã thực hiện trong năm 2018

+ ***Xây dựng nhà máy sản xuất thuốc Nông dược HAI***: Hoàn thành việc thực hiện xây dựng tại Công ty TNHH SX-TM HAI công ty thuộc 100% vốn của HAI nhà máy sản xuất Nông dược mang tầm vóc khu vực.

+ ***Nhiều sản phẩm mới đã đưa vào kinh doanh***: Aviso 350SC, Colyna 200TB, Honeycin 6%, Suron 80WP, Gekko 20SC,…

+ ***Mở rộng kênh bán hàng – xuất khẩu***: sang thị trường Campuchia, đồng thời đã đăng ký xong thêm được 04 sản phẩm ủy quyền của công ty Dow AgroSciences.

+ ***Chăm sóc khách hàng***: hình thành chuyên biệt Bộ phận Quan hệ khách hàng, với mục tiêu làm tốt công tác thỏa mãn nhu cầu của khách hàng từ đại lý đến nông dân; giải quyết những khiếu nại từ chất lượng sản phẩm đến các chính sách, dịch vụ. Tổ chức những sự kiện cho khách hàng, hỗ trợ giúp đỡ người thân của đại lý trong những trường hợp khó khăn như bệnh tật, học hành, thi cử. Đồng thời làm cầu nối cho các phòng ban hoàn thành tốt công việc được giao.

2. Tình hình tài chính

a. Tình hình biến động Tài sản

i. Tài sản ngắn hạn

Chỉ Tiêu	Năm 2018	Năm 2017	Tăng/Giảm	%
I. TÀI SẢN LƯU ĐỘNG VÀ ĐẦU TƯ NGẮN HẠN	**2.581.995.844.846**	**2.481.457.611.412**	100.538.233.434	4,05
1.1 Tiền và các khoản tương đương tiền	**8.667.003.645**	**20.698.643.176**	(12.031.639.531)	(58,13)
1.2 Đầu tư tài chính ngắn hạn	**201.580.000.000**	**5.000.000.000**	196.580.000.000	3.931,60
1.3 Các khoản phải thu ngắn hạn	**1.889.643.764.653**	**1.856.674.943.548**	32.968.821.105	1,78
1.2.1. Phải thu của khách hàng	801.479.241.749	771.671.684.797	29.807.556.952	3,86
1.2.2. Trả trước cho người bán	15.451.670.860	93.060.735.228	(77.609.064.368)	(83,40)
1.2.3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	978.835.929.000	988.504.929.000	(9.669.000.000)	(0,98)
1.2.4. Các khoản phải thu khác	134.801.169.764	50.286.233.942	84.514.935.822	168,07
1.2.5. Dự phòng các khoản PT khó đòi	(64.455.500.113)	-49.161.062.796	(15.294.437.317)	31,11
1.2.6. Tài sản thiếu chờ xử lý	23.531.253.393	2.312.423.377	21.218.830.016	917,60
1.4. Hàng tồn kho	**452.408.357.500**	**578.610.353.322**	(126.201.995.822)	(21,81)
1.3.1. Hàng tồn kho	452.972.152.805	578.610.353.322	(125.638.200.517)	(21,71)
1.3.2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(563.795.305)		(563.795.305)	-
1.5. Tài sản ngắn hạn khác	**29.696.719.048**	**20.473.671.366**	9.223.047.682	45,05
1.4.1. Chi phí trả trước ngắn hạn	1.537.947.038	2.593.802.038	(1.055.855.000)	(40,71)
1.4.2. Thuế GTGT được khấu trừ	22.982.729.725	17.789.257.536	5.193.472.189	29,19

1.4.3. Thuế và các khoản phải thu NN	5.176.042.285	90.611.792	5.085.430.493	5.612,33
1.4.4. Tài sản ngắn hạn khác	-			

ii. Tài sản dài hạn

Tình hình biến động Tài sản dài hạn của Công ty cụ thể như sau:

Chỉ Tiêu	Năm 2018	Năm 2017	Tăng/Giảm	%
I. TÀI SẢN DÀI HẠN	**490.705.855.782**	**506.798.848.390**	(16.092.992.608)	(3,18)
2.1. Các khoản phải thu dài hạn	**45.300.000**	**10.000.000**	35.300.000	353,00
2.2. Tài sản cố định	**199.618.976.614**	**208.311.398.740**	(8.692.422.126)	(4,17)
2.2.1. Tài sản cố định hữu hình	143.689.110.107	145.321.763.915	(1.632.653.808)	(1.12)
□ Nguyên giá	202.835.048.935	190.113.185.033	12.721.863.902	6,69
□ Giá trị hao mòn lũy kế	(59.145.938.828)	-44.791.421.118	(14.354.517.710)	32,05
2.2.2. Tài sản cố định vô hình	52.689.915.108	56.779.408.320	(4.089.493.212)	(7,20)
□ Nguyên giá	68.036.600.922	72.263.187.703	(4.226.586.781)	(5,85)
□ Giá trị hao mòn lũy kế	(15.346.685.814)	-15.483.779.383	137.093.569	(0,89)
2.2.3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	3.239.951.399	6.210.226.505	(2.970.275.106)	(47,83)
2.3. Bất động sản đầu tư	-	-		
2.4. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	**272.628.250.000**	**274.015.350.000**	(1.387.100.000)	(0,51)
2.4.1. Đầu tư vào công ty con		-		
2.4.2. Đầu tư vào công ty LD, LK		-		
2.4.3. Đầu tư dài		274.877.640.000		

	hạn khác	272.628.250.000		(2.249.390.000)	(0,82)
	2.4.4. Dự phòng giảm giá ĐTTC dài hạn		-862.290.000	862.290.000	(100,00)
	2.4.5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		0	-	
2.5.	**Tài sản dài hạn khác**	**18.413.329.168**	**24.462.099.650**	(6.048.770.482)	(24,73)
	2.5.1. Chi phí trả trước dài hạn	15.688.464.760	18.132.181.910	(2.443.717.150)	(13,48)
	2.5.2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	510.723.924	789.570.417	(278.846.493)	(35,32)
	2.5.3 Lợi thế thương mại	2.214.140.484	5.540.347.323	(3.326.206.839)	(60,04)
TỔNG CỘNG TÀI SẢN		**3.072.701.700.627**	**2.988.256.459.802**	**84.445.240.825**	**2,83**

b. Tình hình Nợ phải trả

Tình hình biến động cụ thể của Nợ phải trả của Công ty như sau:

	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2017	Tăng/Giảm	%
1	**Nợ ngắn hạn**	**924.283.650.577**	**935.247.184.914**	(10.963.534.337)	(1,17)
1.1.	Vay và nợ ngắn hạn	410.494.384.983	606.042.170.275	(195.547.785.292)	(32,27)
1.2.	Phải trả người bán	390.162.722.327	291.117.715.067	99.045.007.260	34,02
1.3.	Người mua trả tiền trước	5.149.997.207	3.559.932.202	1.590.065.005	44,67
1.4.	Thuế và các khoản phải nộp NN	16.381.297.235	2.884.529.460	13.496.767.775	467,90
1.5.	Phải trả người lao động	7.498.485.138	7.587.850.056	(89.364.918)	(1,18)
1.6.	Chi phí phải trả ngắn hạn	4.292.188.753	1.618.318.214	2.673.870.539	165,23
1.7.	Doanh thu chưa thực hiện	10.012.011.250	11.687.140.169	(1.675.128.919)	(14,33)

	ngắn hạn				
1.8.	Các khoản phải trả ngắn hạn khác	71.950.044.859	4.486.776.698	67.463.268.161	1.503,60
1.9.	Dự phòng phải trả ngắn hạn			-	
2.0.	Quỹ khen thưởng - Phúc lợi	8.342.518.825	6.262.752.773	2.079.766.052	33,21
2	**Nợ dài hạn**	**36.038.513.305**	**43.584.438.347**	(7.545.925.042)	(17,31)
2.1.	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	**36.038.513.305**	**43.579.709.305**	(7.541.196.000)	(17,30)
2.2.	Thuế TN hoãn lại phải trả		4.729.042	(4.729.042)	(100,00)
	Nợ phải trả	**960.322.163.882**	**978.831.623.261**	**-18.509.459.379**	**-1,89**

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

a. Cơ cấu tổ chức:

- Thành lập mới chi nhánh Thanh Hoá, mở rộng kinh doanh tại Campuchia (chuyển đổi văn phòng đại diện Campuchia thành chi nhánh);
- Chuyển địa bàn hoạt động kinh doanh của một số tỉnh về Phòng Bán hàng quản lý.
- Đa dạng hóa hoạt động kinh doanh: thành lập Ngành kinh doanh Giống – Nông sản, ngành phân, ngành Homegarden.

b. Chính sách:

- Áp dụng quy chế quản lý hiệu quả công việc (Performance Management System): Bàn giao, theo dõi, đánh giá và đãi ngộ dựa trên thành tích hoàn thành mục tiêu nhiệm vụ (KPI);
- Áp dụng quy định báo cáo (Tuần, Tháng, Quý, 6 tháng, năm, đột xuất) đối với toàn bộ phòng ban và hoạt động của công ty;
- Áp dụng quy định trách nhiệm bán hàng và công nợ khách hàng đối với Bộ phận kinh doanh, Giám đốc kinh doanh, Tổ trưởng tổ thu hồi công nợ, toàn bộ chi nhánh, NVTT;
- Nội quy lao động & Thỏa ước lao động tập thể quy định rất rõ ràng và cụ thể các phúc lợi, trách nhiệm, hành vi vi phạm và chế tài cụ thể liên quan tới CBCNV đang làm việc tại công ty.

- Thực hiện chính sách khen thưởng động viên kịp thời đối với những cá nhân, tập thể hoàn thành nhiệm vụ xuất sắc.

c. Chế độ phúc lợi chăm lo người lao động:

- BHXH & BHYT: Công ty tham gia đầy đủ bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế cho tất cả CBCNV theo quy định của Nhà nước. Ngoài ra công ty còn tham gia thêm bảo hiểm hưu trí bổ sung cho nhân viên.
- Khám sức khỏe hàng năm: Công ty duy trì tổ chức khám sức khỏe định kỳ mỗi năm một lần.
- Tham quan nghỉ mát: Công ty duy trì tham quan nghỉ mát, kết hợp Team building tùy theo tình hình hoạt động của công ty.
- Tất cả CBCNV công ty được trang bị đồng phục, bảo hộ lao động theo quy định của công ty.
- Nhân viên công ty khi gặp khó khăn đột xuất, ma chay, hiếu hỉ hay ốm đau…. đều được công ty và công đoàn quan tâm thăm hỏi và giúp đỡ.
- Quỹ khuyến học HAI và Quỹ HAI vì cộng đồng, nhằm chia sẽ giúp đỡ cho con em CBCNV Công ty cũng như cộng đồng gặp những khó khăn trong học tập, bệnh tật, ốm đau… thể hiện một phần nhỏ với trách nhiệm xã hội và Quỹ sẽ tiếp tục đồng hành và lớn mạnh hơn.

d. Quản lý công ty

- Ban lãnh đạo công bố rõ ràng định hướng và chiến lược phát triển của công ty (tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi…) tới toàn CBCNV;
- Ban TGĐ thực hiện công tác kiểm soát nội bộ đối với toàn bộ hoạt động kinh doanh tại công ty (thường xuyên và đột xuất);
- Các hoạt động quản trị rủi ro, đào tạo, nghiên cứu và phát triển được thực hiện nghiêm túc và liên tục.

4. Kế hoạch trong năm 2019

- **Kinh doanh**

Tiếp tục tập trung vào lĩnh vực chính kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật, phân bón.

Tăng thêm sản phẩm nhãn hiệu H.A.I, sản phẩm công ty nước ngoài, các hoạt chất mới như thuốc ốc, kích thích sinh trưởng, thuốc sử dụng cho công nghệ sau thu hoạch.

Đẩy mạnh xuất khẩu, công ty chính thức nhận thêm được 4 giấy phép sản phẩm của Dow AgroSciences được phép kinh doanh tại Campuchia. Hỗ trợ tiểu ngạch bán hàng qua Lào.

CHỈ TIÊU KINH DOANH NĂM 2019

(Đơn vị tính: đồng)

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2019
Vốn điều lệ	
Tổng doanh thu	1.500.000.000.000
Giá vốn hàng bán	1.400.000.000.000
Lợi nhuận gộp	100.000.000.000
Chi phí hoạt động	80.000.000.000
LN khác	1.000.000.000
LN trước thuế	21.000.000.000
LN sau thuế	16.800.000.000

– **Các giải pháp thực hiện**

+ Duy trì và củng cố hệ thống khách hàng cũ có hợp tác tốt, đồng thời mở thêm khách hàng tiềm năng mới thay thế khách hàng cũ hợp tác không tốt của ngành thuốc BVTV.
+ Đầu tư phát triển thị trường những sản phẩm mới có chất lượng tốt Aviso 350SC, Gorop 500EC, Hoàng hổ Si,… Ổn định và tăng trưởng trở lại những sản phẩm bị phá giá Hopsan 75EC, Altach 5EC…
+ Tiếp tục nghiên cứu đưa ra các sản phẩm thuốc BVTV thay thế cho những sản phẩm ngừng kinh doanh hoặc không còn phân phối.
+ Mở mới thêm khách hàng kinh doanh thuộc ngành giống.
+ Hoàn thiện và đẩy mạnh hoạt động của Chi nhánh Sơn La nơi có thị phần bắp giống rất lớn của cả nước.
+ Hoàn thiện và đẩy mạnh hoạt động của Chi nhánh Campuchia.
+ Xây dựng mới ngành phân bón.
+ Nhanh chóng thâm nhập vào thị trường hoa kiểng và vườn rau gia đình.
+ Tham gia đầu tư và thu mua bắp hạt cung ứng nguồn nguyên liệu cho ngành sản xuất thức ăn chăn nuôi.
+ Cơ cấu lại tổ chức và nguồn nhân lực phục vụ cho bán hàng, cụ thể thay mới giám đốc chi nhánh An Giang, Đồng Tháp và Lâm Đồng.
+ Xây dựng chế độ trả lương thưởng nhằm khuyến khích người lao động cố gắng hoàn thành công việc được giao và được hưởng những quyền lợi vật chất cho những gì đã đóng góp.
+ Tiếp tục tinh giảm những lao động yếu kém và tuyển dụng mới người lao động có kỹ năng chuyên môn, làm việc hiệu quả.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

A. Kết quả hoạt động năm 2018:

I. TÌNH HÌNH CHUNG:

Năm 2018 tình hình kinh tế thế giới biến động rất phức tạp và khó khăn, thương mại sụt giảm mạnh, tăng trưởng toàn cầu thấp so với dự báo đầu năm, tác động tiêu cực đến nền kinh tế. Ở trong nước, việc thắt chặt tài khoá và tiền tệ để ổn định kinh tế vĩ mô, kiềm chế lạm phát là cần thiết nhưng hệ quả là cầu nội địa giảm mạnh, lãi suất tín dụng giảm nhưng doanh nghiệp khó tiếp cận vốn, các doanh nghiệp liên quan đến lĩnh vực thuốc bảo vệ thực vật hạn chế đầu tư. Bối cảnh trên đã làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, và đặt ra những thách thức lớn cho Hội đồng quản trị trong việc lựa chọn chính sách và chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch chỉ tiêu do Đại hội đồng cổ đông giao cho.

Trong năm qua, Hội đồng quản trị của Công ty cũng đã triển khai nhiều giải pháp đồng bộ để thực hiện các mục tiêu đề ra, bằng việc chủ động phân công nhiệm vụ cho Ban điều hành triển khai Nghị quyết của Đại hội trên cơ sở linh hoạt bám sát diễn biến của thị trường, định hướng, chỉ đạo kịp thời cùng Ban điều hành thực hiện nhiệm vụ SXKD, nhưng kết quả SXKD còn một số chỉ tiêu chưa đạt kế hoạch Đại hội đồng cổ đông đã giao.

II. CÁC CÔNG TÁC CHỦ YẾU CỦA HĐQT CÔNG TY THỰC HIỆN NĂM 2018:

1) Công tác quản lý, giám sát các lĩnh vực hoạt động SXKD:

Trong năm 2018, đứng trước khó khăn của tình hình kinh tế trong nước nói chung cũng như của ngành nông dược nói riêng, Hội đồng quản trị Công ty đã xác định rõ những khó khăn thử thách mà Công ty phải đối mặt. Trên cơ sở đó Hội đồng quản trị đã tập trung nâng cao công tác quản trị công ty, tăng cường công tác quản lý giám sát tất cả các lĩnh vực hoạt động của Công ty bám sát theo các mục tiêu, định hướng đã đề ra. Đồng thời xây dựng và điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh cho phù hợp hơn với tình hình thực tiễn và mang tính khả thi cao. Hội đồng quản trị đã tăng cường chỉ đạo, thực hiện đúng vai trò quản lý, giám sát và tạo điều kiện thuận lợi để Ban điều hành Công ty triển khai thực hiện các chỉ tiêu mà đại hội đồng cổ đông thường niên đã thống nhất thông qua.

Kết quả về cơ bản các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn được duy trì ổn định và đạt được cơ bản chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Tuy nhiên bên cạnh những lĩnh vực hoạt động đạt kết quả thì trong năm cũng có những mặt hoạt động không đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra làm ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh chung của Công ty như công tác thu công nợ tồn đọng tại các chi nhánh.

Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	So sánh (%)
		Giá trị (đồng)	Giá trị (đồng)	
1	**Doanh thu**	1.721.465.711.238	1.000.887.677.825	-41,86
2	**Lợi nhuận gộp**	196.624.258.200	30.285.918.425	-84,60
3	**Chi phí tài chính**	51.429.249.250	47.844.419.427	-6,97
4	**Chi phí bán hàng**	115.754.955.757	84.857.332.962	-26,69
5	**Chi phí quản lý doanh nghiệp**	54.380.690.653	46.846.053.378	-13,86
6	**Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh**	12.082.196.644	-56.463.859.408	-567,33
7	**Lợi nhuận khác**	11.064.195.924	-3.140.060.492	-128,38
8	**Tổng lợi nhuận trước thuế**	23.146.392.568	-59.603.919.900	-357,50
9	**Lợi nhuận sau thuế TNDN**	18.092.817.032	-71.126.324.371	-493,19
10	**EPS**	78	-389	

2) Chỉ đạo công tác quản trị tài chính kế toán:

Trong năm 2018, khó khăn về thị trường là rất lớn, thêm vào đó là sự thắt chặt tín dụng cũng như điều kiện giải ngân, cho vay của các ngân hàng đã kéo theo những khó khăn và áp lực vô cùng lớn về vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Trước tình hình đó, Hội đồng quản trị Công ty đã chỉ đạo và cùng Ban điều hành triển khai một cách đồng bộ và linh hoạt các giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn trong công tác quản trị tài chính. Bên cạnh việc liên hệ chặt chẽ với các ngân hàng để đảm bảo vốn phục vụ cho yêu cầu nhiệm vụ sản xuất kinh doanh với hạn mức tín dụng cao, lãi suất thấp, v..v.. Hội đồng quản trị cùng ban điều hành Công ty tập trung tối đa vào việc thu hồi công nợ tồn đọng tại các đại lý…

3) Chỉ đạo công tác đầu tư:

Tình hình đầu tư tại công ty con và công ty liên doanh, liên kết:

Nhìn chung các hoạt động đầu tư vào công ty con và công ty liên doanh liên kết đã đi vào hoạt động nhưng kết quả chưa cao do tình hình chung của thị trường. Tiếp tục thúc đẩy hoạt động kinh doanh tại các công ty con.

ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

(ĐVT: đồng)

Đầu tư công ty con	Tỷ lệ vốn góp	Vốn điều lệ	Vốn góp theo phương pháp giá gốc 31/12/2018
CÔNG TY TNHH HAI QUY NHƠN	100%	5.000	5.000
CÔNG TY TNHH SX TM HAI LONG AN	100%	22.000	22.000
CÔNG TY TNHH ĐT&PT ĐỊA ỐC HAI	100%	100.000	753.834,850

4) Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của HĐQT và Ban điều hành Công ty:

a) Hoạt động của HĐQT

Trên cơ sở kế hoạch của năm 2018 đã đề ra và thực tế triển khai thực hiện, với chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được quy định, Hội đồng quản trị đã tiến hành giám sát, quản lý, chỉ đạo điều hành hoạt động của Công ty theo đúng pháp luật, Điều lệ Công ty. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thông qua; đã xác định được các vấn đề trọng tâm trong hoạt động của Công ty trong từng giai đoạn để đưa ra kế hoạch hoạt động phù hợp, đồng thời, cùng với Ban Điều hành tập trung giải quyết những vấn đề có ảnh hưởng lớn tới Công ty như: công tác thu hồi công nợ, công tác quản lý tài chính vv …

Trong năm qua HĐQT đã tiến hành các cuộc họp và đưa ra các Quyết định, Nghị Quyết thông qua các vấn đề chính sau :

- Xem xét, thông qua báo cáo Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh quý và nhiệm vụ trọng tâm của quý tiếp theo.

- Xem xét thông qua kết quả hoạt động SXKD năm 2018, phương hướng kế hoạch SXKD năm 2018 cũng như các tài liệu, báo cáo khác trình Đại hội đồng cổ đông Công ty năm 2018.

- Phê duyệt phương án cơ cấu, sắp xếp lại tổ chức của Công ty bao gồm : Sáp nhập, giải thể, thành lập mới các đơn vị trực thuộc.

- Phê duyệt quy chế, quy định nội bộ của Công ty để phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ SXKD và thực tiễn hiện nay.

- Các nội dung khác: HĐQT đã thực hiện tốt việc cung cấp các tài liệu, thông tin cho Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát Hội đồng Quản trị, Ban điều hành Công ty trong việc quản lý và điều hành doanh nghiệp.

b) Công tác giám sát hoạt động đối với Ban điều hành Công ty

Hội đồng Quản trị Công ty đã thường xuyên thực hiện công tác giám sát, chỉ đạo hoạt động của Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác. Việc giám sát thực hiện qua các báo cáo tại phiên họp định kỳ của HĐQT; qua việc tham dự và có ý kiến tại các cuộc họp định kỳ của Ban điều hành, các cuộc họp nội bộ để xem xét, xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình hoạt động sản xuất – kinh doanh ; qua các báo cáo, văn bản của Ban điều hành gửi đến HĐQT.

HĐQT đã hỗ trợ, tạo điều kiện tối đa để Ban điều hành chủ động và đẩy mạnh các hoạt động sản xuất – kinh doanh nhằm hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2018.

Nhìn chung, Ban điều hành đã luôn luôn bám sát phương hướng, nhiệm vụ đề ra trong năm 2018, bám sát tình hình thực tiễn, linh hoạt trong việc điều hành các hoạt động sản xuất-kinh doanh của Công ty. Việc phối hợp giữa HĐQT và Ban điều hành Công ty tương đối tốt trên cơ sở Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị và sự phối hợp giữa Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc Công ty. Tập thể CBCNV Công ty vẫn tiếp tục giữ vững tinh thần đoàn kết nội bộ, từng bước vượt qua khó khăn, thách thức.

Kết quả giám sát đối với Ban Tổng giám đốc :

Căn cứ điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty và những quy chế, quy định đã ban hành. Hội đồng quản trị giao quyền cho Ban Tổng giám đốc quyết định công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty, đồng thời tổ chức thực hiện các quyết định, kế hoạch kinh doanh và phương hướng hoạt động của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông giao cho. Thông qua cơ chế kiểm tra, giám sát bằng các báo cáo định kỳ mỗi quý và kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình hoạt động Công ty và các báo cáo đột xuất khi có yêu cầu, Hội đồng quản trị đánh giá Ban Tổng giám đốc đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị; đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và cổ đông. Tuy nhiên Ban Tổng giám đốc Công ty cũng cần phải bám sát hơn nữa những chủ trương, nghị quyết, quyết định của HĐQT Công ty ; triển khai thực hiện nhiệm vụ kịp thời để đảm bảo tính hiệu quả cao hơn ; cần quản lý chính sách bán hàng và công tác thu hồi công nợ một cách chặt chẽ ; quản lý chi phí một cách hiệu quả ; hiện nay, bộ máy công ty cồng kềnh dẫn đến chi phí phát sinh khá cao.

B. Phương hướng hoạt động của HĐQT công ty năm 2019

1. Tăng cường công tác quản lý, giám sát chỉ đạo các hoạt động của Ban Tổng giám đốc, nhằm đảm bảo thực hiện hiệu quả nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 đề ra, chỉ đạo các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nhằm đưa Công ty vượt qua được giai đoạn khó khăn của nền kinh tế, giữ vững sự ổn định và phát triển bền vững, tiếp tục nâng cao hiệu quả kinh doanh.

Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2019 : *(ĐVT: Đồng)*

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2019
1	Tổng doanh thu	1.500.000.000.000
2	Lợi nhuận trước thuế	21.000.000.000
3	**Lợi nhuận sau thuế TNDN**	**16.800.000.000**

2. Tăng cường hơn nữa vai trò của các thành viên HĐQT, xây dựng cụ thể hóa chương trình hành động của HĐQT; gắn vai trò, trách nhiệm của từng thành viên HĐQT trong các lĩnh vực được phân công, tăng cường sự phối hợp quản lý giữa các thành viên nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, giám sát các mặt hoạt động của Công ty theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

3. Tiếp tục hoàn thiện bộ máy quản lý điều hành Công ty, củng cố tổ chức sản xuất kinh doanh phù hợp với sự phát triển của Công ty.

4. Tiếp tục rà soát, hoàn thiện các quy chế đã ban hành, xây dựng các quy chế mới phù hợp với yêu cầu mới và các văn bản pháp quy hiện hành, tạo cơ sở pháp lý cho mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

5. Tiếp tục rà soát, đánh giá lại nguồn nhân lực, tiếp tục thực hiện việc cơ cấu sắp xếp lại nguồn nhân lực đảm bảo tính gọn nhẹ, phát huy tối đa năng lực, trí tuệ, trách nhiệm của người lao động.

6. Chỉ đạo việc đẩy mạnh công tác thu hồi nợ xấu tại các đại lý, có chế tài cụ thể thưởng phạt đối với các đơn vị về công tác thu hồi nợ xấu, đồng thời xây dựng lại các chính sách bán hàng nhằm tăng doanh số và hạn chế nợ xấu của công ty.

7. Phát triển kênh phân phối đi đôi với việc phát triển hoạt động dịch vụ, sản phẩm nhằm đa dạng hóa hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

8. Quan tâm đến đời sống của người lao động về các vấn đề như: lương, thưởng, chế độ chăm sóc sức khoẻ, thực hiện tốt quyền lợi của cổ đông như: trả cổ tức, tạo điều kiện thuận lợi để cổ đông tiếp nhận thông tin và các ý kiến đóng góp xây dựng Công ty.

9. Tiếp tục củng cố và nâng cao công tác quản trị Công ty, đồng thời nâng cao vai trò quản trị và kiểm soát rủi ro trong quản trị tài chính ; tiếp tục nâng cao tính minh bạch trong hoạt động của Công ty, nâng cao vai trò của thành viên Hội đồng quản trị độc lập; kiện toàn các quy chế, quy trình, quy định của Công ty phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh và quy định của pháp luật.

III. Hoạt động Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

Nhân sự HĐQT

Hội đồng quản trị Công ty gồm 06 thành viên gồm:

HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	SỐ CỔ PHIẾU NẮM GIỮ	THÀNH VIÊN KHÔNG ĐIỀU HÀNH
Bùi Hải Huyền	Chủ tịch	**0**	
Quách Thành Đồng	Phó chủ tịch	**213.400**	
Lê Thành Vinh	Thành viên	**0**	X
Ngô Văn Thu	Thành viên	**0**	
Lê Văn Sắc	Thành viên	**0**	X
Nguyễn Bình Phương	Thành viên	**0**	X

Hoạt động của Hội đồng quản trị:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1.	01/NQ-HĐQT-HAI	02/01/2018	Nghị quyết về việc tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua một số vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ
2.	02/NQ-HĐQT-HAI	09/01/2018	Nghị quyết về việc phân cấp thẩm quyền phê duyệt ban hành văn bản trong Công ty
3.	03/NQ-HĐQT-HAI	02/04/2018	Nghị quyết về việc lùi thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2018
4.	04/NQ-HĐQT-HAI	27/04/2018	Nghị quyết về việc chốt danh sách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2018

5.	05/NQ-HĐQT-HAI	28/04/2018	Nghị quyết về việc thông qua chủ trương cho phép Công ty TNHH SX-TM HAI Long An vay vốn của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn – Chi nhánh Phú Nhuận để phục vụ sản xuất kinh doanh
6.	06/NQ-HĐQT-HAI	08/06/2018	Nghị quyết về việc bầu Chủ tịch và Phó Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2018 – 2023 của Công ty
7.	07/NQ-HĐQT-HAI	25/06/2018	Nghị quyết về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán các báo cáo tài chính trong năm 2018 của Công ty
8.	08/NQ-HĐQT-HAI	26/06/2018	Nghị quyết về việc thông qua chủ trương công ty con phân phối lợi nhuận về cho công ty mẹ
9.	09/NQ-HĐQT-HAI	17/10/2018	Nghị quyết về việc bầu Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2018 – 2023 của Công ty
10.	10/NQ-HĐQT-HAI	18/10/2018	Nghị quyết về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty TNHH Nông dược HAI Quy Nhơn
11.	10A/NQ-HĐQT-HAI	19/10/2018	Nghị quyết về việc thay đổi đơn vị kiểm toán các báo cáo tài chính trong năm 2018 của Công ty
12.	11/NQ-HĐQT-HAI	01/11/2018	Nghị quyết về việc bổ nhiệm Chánh văn phòng HĐQT
13.	12/NQ-HĐQT-HAI	07/12/2018	Nghị quyết về việc bổ sung tài sản bảo đảm cho khoản vay tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn – Chi nhánh Sài Gòn
14.	13/NQ-HĐQT-HAI	17/12/2018	Nghị quyết về việc bổ nhiệm Phó Tổng Giám Đốc
15.	01/2018/QĐ-HAI	17/12/2018	Quyết định về việc rà soát, điều chỉnh Quy trình hoạt động của các Chi nhánh
16.	02/2018/QĐ-HAI	28/12/2018	Quyết định phân công công tác trong Ban Tổng

			Giám Đốc
17.	14/NQ-HĐQT-HAI	28/12/2018	Nghị quyết về việc chuyển nhượng 15% phần vốn góp tại Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Địa ốc HAI

2. Ban kiểm soát

Nhân sự BKS

Ban kiểm soát Công ty gồm 03 thành viên gồm:

HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	SỐ CỔ PHIẾU NẮM GIỮ	THÀNH VIÊN KHÔNG ĐIỀU HÀNH
Nguyễn Chí Giang	Trưởng ban	**0**	Bổ nhiệm ngày 08/06/2018
Phạm Thị Thu Cúc	Thành viên	**0**	Bổ nhiệm ngày 08/06/2018
Trần Thế Anh	Thành viên	**0**	Bổ nhiệm ngày 08/06/2018

Hoạt động của Ban kiểm soát :

1. Hoạt động giám sát đối với HĐQT, Ban Tổng giám đốc điều hành và cổ đông

- HĐQT đã thực hiện hiện đầy đủ trách nhiệm quản lý của HĐQT tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Điều lệ công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các quy định khác của pháp luật

- Các Nghị quyết của HĐQT đã ban hành phù hợp với thẩm quyền của HĐQT, các nội dung nghị quyết tuân thủ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Điều lệ công ty, và các quy định khác của pháp luật.

- Ban Tổng giám đốc điều hành thực hiện đúng và đầy đủ các công việc được giao theo nghị quyết của HĐQT trong năm 2018.

- BKS không nhận được bất kỳ kiến nghị nào của cổ đông về khiếu nại về hoạt động của HĐQT và Ban Tổng giám đốc điều hành.

2. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc điều hành và các bộ phận quản lý khác:

- Thường xuyên trao đổi nội bộ cũng như với HĐQT, Ban Tổng giám đốc điều hành nhằm mục đích đảm bảo các hoạt động của công ty là phù hợp và đáp ứng các quyền lợi của cổ đông.

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT được ban hành trong năm 2018.

- Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Điều lệ công ty, Nghị quyết của ĐHĐCĐ trong việc quản lý, điều hành toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty. Kiểm tra báo cáo tài chính Quý 1, Quý 2, Quý 3, Quý 4 năm 2018.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát

3.1 Lương, thưởng, thù lao HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát đã chi trả trong năm :

Stt	Tên	Chức vụ	Tổng chi phí
	Hội đồng quản trị		
1	Trần Quang Huy	CTHĐQT (Từ nhiệm 20/07/2018)	35,000,000
2	Quách Thành Đồng	Tổng giám đốc/Phó Chủ tịch HĐQT	1,853,860,000
3	Lê Thành Vinh	Thành viên	60,000,000
4	Ngô Văn Thu	Thành viên/Phó tổng giám đốc	1,394,980,000
5	Lê Văn Sắc	Thành viên	60,000,000
6	Nguyễn Bình Phương	Thành viên	60,000,000
7	Bùi Hải Huyền	CTHĐQT (Bổ nhiệm 17/10/2018)	35,000,000
	Ban kiểm soát		
8	Trần Thế Anh	Thành viên BKS	60,000,000
9	Nguyễn Thiện Phú	Trưởng BKS (Từ nhiệm 08/06/2018)	25,000,000
10	Đoàn Văn Cường	Thành viên BKS (Từ nhiệm 08/06/2018)	25,000,000
11	Phạm Thị Thu Cúc	Thành viên BKS (Bổ nhiệm 08/06/2018)	116,175,000
12	Nguyễn Chí Giang	Trưởng BKS (Bổ nhiệm 08/06/2018)	35,000,000
	Khác		
1	Ông Phạm Thanh Vương	Kế toán trưởng	612,660,000

3.2 Giao dịch cổ phiếu: Không

3.3 Các giao dịch khác: (các giao dịch của cổ đông nội bộ/cổ đông lớn và người liên quan với chính Công ty).

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Quách Thành Đồng		213.400	0,12 %	213.400	0,12 %	
3	Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC	- Bà Bùi Hải Huyền - Chủ tịch HĐQT đồng thời Phó TGĐ Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC; - Ông Lê Văn Sắc - TV HĐQT đồng thời là TV BKS Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC; - Ông Lê Thành Vinh - TV HĐQT đồng thời là Phó CTTT HĐQT Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC; - Ông Trần Thế Anh - TV BKS đồng thời là Phó TGĐ Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC	23.115.000	12,65 %	23.115.000	12,65 %	

3.4 Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Công ty đã từng bước thực hiện tốt các quy định của pháp luật về quản trị Công ty, xây dựng và ban hành Quy chế quản trị nội bộ công ty. Ngoài ra, công việc công bố thông tin đã được Công ty thực hiện đầy đủ, đúng hạn, đảm bảo thông tin kịp thời cho nhà đầu tư.

V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Phụ lục đính kèm)

Địa chỉ đăng tải các Báo cáo tài chính : www.congtyhai.com

TP.Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 04 năm 2019

Người đại diện theo pháp luật

M.S.D.N: 0301242080-C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG DƯỢC HAI
QUẬN 1-TP HỒ CHÍ MINH

QUÁCH THÀNH ĐỒNG